

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST  
Ngày 25-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đức Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hồng Phong và bà Trần Thị Phương Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 25-8-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 04-8-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 10-8-2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn S**, sinh năm 1968 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Bon A, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Lê Thị V; có vợ là Dương Thị P và 04 con; nhân thân: Ngày 09-11-2000, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-8-2021 - Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Thanh H là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh H, tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

*Bị hại:* Ông Võ Công C; địa chỉ: Tổ C, phường P, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên U; địa chỉ: Xã U, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

*Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Võ Công C - Chức vụ: Chủ tịch – Có đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 01-7-2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã chuyển đổi thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên U (Công ty U), ngành nghề: trồng, quản lý, bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển rừng, trồng,

chăm sóc cây cao su, cà phê. Quá trình quản lý, khai thác, sử dụng đất, công ty U đã trồng và chăm sóc được 1.122,1 ha cây cao su, tại 5 tiểu khu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2004. Đến tháng 7 năm 2021, một số hộ dân phát sinh tranh chấp phần diện tích đất trồng cây cao su do công ty đang quản lý: dựng nhà tạm, lấn chiếm đất, khai thác mủ cao su.

Ngày 26-7-2021, Nguyễn Văn S đến nhà bà H'B, trú tại bon J, xã U, huyện K sử dụng camera nhãn hiệu MAGIC vừa quay video hình ảnh nhà bà H'B và ghi âm có nội dung: Lâm trường U cướp hết đất của dân, làm người dân không có đất sản xuất. Sau đó, S sử dụng điện thoại di động chỉnh sửa, cắt ghép tạo thành video có độ dài 16 phút 23 giây, đặt tiêu đề "*Lâm trường U cướp đất của dân từ năm 2015 cho tới 2021*" và đăng lên kênh Youtube, tại địa chỉ "*S TV Nguyễn Ngọc*" của S, với mục đích kêu gọi nhiều người vào xem, biết việc Công ty U tranh chấp đất với người dân. Ngày 27-7-2021, Công ty U tiến hành tháo dỡ nhà tạm của các hộ dân dựng trái phép trên diện tích trồng cây cao su của công ty, thì một số người dân đến trụ sở công ty phản đối. Khi biết tin, S đã sử dụng camera quay cảnh người dân tụ tập trước trụ sở, vừa quay S vừa ghi âm có nội dung: Công ty U cướp đất của dân; Công an huyện trước đây không chế người dân, dùng bạo lực để cướp đất của dân. Sau đó, S tháo thẻ nhớ trong camera sử dụng điện thoại chỉnh sửa tạo thành đoạn video có độ dài 18 phút 39 giây, đặt tiêu đề "*Tin nóng lâm trường U phá nhà lán của dân không cho dân lấy lại đất*" và tiếp tục đăng lên kênh Youtube, tại địa chỉ "*S TV Nguyễn Ngọc*".

Ngày 31-7-2021, ông Võ Công C, là Chủ tịch Công ty U biết được S là người đăng tải 02 video nêu trên đã liên hệ với S qua điện thoại yêu cầu S gỡ bỏ 02 video. Sau đó, S yêu cầu ông C phải gặp trực tiếp để thỏa thuận việc S gỡ bỏ, nếu không S sẽ đăng tiếp video khác. Khoảng 17 giờ ngày 31-7-2021, S và ông C gặp nhau tại quán cà phê V tọa lạc tại xã I, huyện K, S yêu cầu ông C phải đưa 1.800.000.000 đồng sẽ gỡ bỏ, ông C không đồng ý, S nói sẽ xem xét giảm số tiền. Để gây áp lực, tối ngày 31-7-2021 S tiếp tục đăng tải lên kênh Youtube tại địa chỉ "*S TV Nguyễn Ngọc*" và tự chia sẻ vào các tài khoản Facebook của S, tại địa chỉ "*Nguyễn Văn S*", "*Nguyễn Văn H*" và "*Nguyễn Ngọc S TV youtube*" đoạn video quay từ trước tại khu vực lô cao su của Công ty U có độ dài 16 phút 33 giây, đặt tiêu đề "*Tin nóng Công ty một thành viên U lấy đất 1614 của dân đồng bào tại chỗ*".

Khoảng 10 giờ ngày 02-8-2021, khi phát hiện video do S tiếp tục đăng tải video, ông C gọi điện cho S để trao đổi, S yêu cầu ông C phải đưa số tiền 1.500.000.000 đồng ngay trong ngày 02-8-2021, nếu không S sẽ tiếp tục đăng tải nhiều đoạn video khác, nên ông C đồng ý và hẹn gặp, giao tiền cho S tại nhà riêng của S. Khoảng 18 giờ 30 ngày 02-8-2021, ông C mang theo số tiền 550.000.000 đồng, đi xe mô tô đến nhà S để thỏa thuận với S nội dung: S phải viết cam kết không quay video và gỡ 03 video liên quan đến Công ty U đã đăng tải trên mạng xã hội, khi viết xong, ông C ra ngoài xe mô tô lấy 550.000.000 đồng, đựng trong chiếc túi xách màu đen để ngay cạnh vị trí S đang ngồi. Thấy vậy, S gọi con trai là Nguyễn Văn V, sinh năm 1996 nhờ đếm tiền thì bị Công an huyện Krông Nô và Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 134 ngày 16-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ ký, chữ viết trên giấy cam kết viết tay đề ngày 02-8-2021 thu giữ khi bắt quả tang so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn S trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Kết luận giám định ngày 19-11-2021 của Giám định viên Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Nông kết luận: Hoạt động đăng tải, phát tán các video có nội dung không đúng sự thật liên quan đến Công ty U lên Facebook và Youtube của Nguyễn Văn S có lợi dụng các quyền tự do dân chủ, cụ thể là quyền tự do ngôn luận quy định tại Điều 25 Hiến pháp năm 2013, vi phạm điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15-7-2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Thời điểm thực hiện giám định, các video đã được gỡ bỏ, do đó chưa đủ tài liệu, căn cứ để xác định hoạt động đăng tải, phát tán các video trên có xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước; quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hay gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội hay không.

Kết luận giám định số: 1041 ngày 23-6-2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung âm thanh trong 06 file âm thanh mẫu giám định; 03 file video mẫu cần giám định đã được biên tập nội dung hình ảnh; tiếng nói của người đàn ông trong file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Văn S trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ: Số tiền 550.000.000 triệu đồng; 01 giấy viết tay thể hiện nội dung cam kết thu giữ khi bắt quả tang; 01 điện thoại di động Oppo A5 mặt sau màu trắng gắn sim số 0944.787.686 của Nguyễn Văn S; 01 điện thoại di động Oppo mặt sau màu đồng gắn sim số 0963.489.827 của Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động Oppo F11 Pro mặt sau màu xanh của ông Võ Công C; 01 USB màu xanh, đai trắng, nhãn hiệu Apacer, dung lượng 32GB, bên trong lưu trữ 06 file ghi âm do ông Võ Công C giao nộp; 03 file hình ảnh thu giữ từ kênh Youtube cá nhân của Nguyễn Văn S. Quá trình khám xét chỗ ở thu giữ: 01 camera cầm tay nhãn hiệu OSMO ACTION; 01 vật bằng nhựa màu đen, gắn 03 thanh nhựa có thể tách rời; 01 thanh nhựa 03 khúc có thể gấp lại với nhau, dài 54cm; 01 vật hình chữ nhật màu đen, phía trên có 02 nút bấm (màu đỏ, màu xám), có gắn dây đeo màu đen; 01 camera trên thân máy in chữ SJCAM; 01 camera màu xám trên thân máy có chữ MAGICSEE; 03 cục pin hình vuông màu đen; 01 tay cầm bằng nhựa màu đen dài 19cm; 01 ống nhôm loại 02 ống ngắn; 01 đèn chiếu sáng hình hộp chữ nhật; 01 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu MicroSD-HC, dung lượng 4GB.

Đối với hành vi đăng tải, phát tán các video có nội dung không đúng sự thật liên quan đến Công ty U lên Facebook và Youtube của Nguyễn Văn S không đủ căn cứ xử lý về tội “*Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân*” quy định tại Điều 331 của Bộ luật Hình sự. Ngày 22-7-2022, Giám đốc Công an tỉnh Đ đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn S bằng hình phạt tiền (đã nộp phạt).

Cáo trạng số: 32/CT-VKSDN-P2 ngày 01-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố và trình bày: Mục đích ban đầu quay các đoạn video là để gây áp lực đối với Công ty U về việc trước đây có thu hồi diện tích đất gia đình bị cáo khai phá. Sau đó, do ông C đặt vấn đề gỡ bỏ các đoạn video đã đăng tải trên mạng xã hội, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Mặc dù, bị hại không yêu cầu bồi thường, song bị cáo thấy hối hận nên đã tác động người thân bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo có tham gia quân ngũ nhưng giấy tờ hiện nay bị thất lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Trả lại cho anh Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Oppo A39; tịch thu 01 điện thoại di động Oppo A5; 01 camera nhãn hiệu Magic màu xám. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đồng bù đắp tổn thất tinh thần.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không có mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại từ ban đầu mà chỉ hướng tới Công ty U, song do bị hại chủ động gặp, thỏa thuận đưa tiền cho bị cáo, nên bị cáo mới nảy sinh lòng tham, dẫn đến phạm tội; ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với giấy viết tay có nội dung ghi nhận cam kết giữa bị cáo và ông C đã thu giữ trong quá trình lập biên

bản quả tang; lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu giữ lưu hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để kết luận:

[2.1]. Ngày 31-7-2021, S đã sử dụng thủ đoạn uy hiếp tinh thần ông C bằng hình thức đăng tải lên kênh Youtube tại địa chỉ “S TV Nguyễn Ngọc” và tự chia sẻ vào các tài khoản Facebook của S, tại địa chỉ “Nguyễn Văn S”, “Nguyễn Văn H” và “Nguyễn Ngọc S TV youtube” đoạn video quay từ trước tại khu vực lô cao su của Công ty U tiêu đề “Tin nóng Công ty một thành viên U lấy đất 1614 của dân đồng bào tại chỗ”, để uy hiếp người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02-8-2021, tại nhà bị cáo S tọa lạc tại bon A, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông đã bị lực lượng cảnh sát Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang nhận số tiền 550.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn S cùng lúc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản quyền nhân thân (tinh thần) của người khác được pháp luật bảo vệ. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn S đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố về tội “ *Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Khoản 4 Điều 170 của Bộ luật Hình sự quy định như sau: “1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm: a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên; ...*”

[2.2]. Về nhân thân: Năm 2000, bị cáo S bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thuộc trường hợp có nhân thân xấu. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động người thân bồi thường 5.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại (mặc dù bị hại không yêu cầu và sự tự nguyện của bị cáo không trái pháp luật) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với tình tiết bị cáo trình bày bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[2.3]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa và đề nghị của Luật sư về việc áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 170 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thỏa đáng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng bù đắp tổn thất tinh thần, đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông ngày 24-8-2022.

[4]. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Oppo A39 mặt sau màu đồng gắn sim số 0963489827 do không sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu 01 điện thoại di động Oppo A5 gắn sim số 0944787686; 01 camera nhãn hiệu Magic màu xám, bên trong gắn thẻ nhớ dung lượng 32GB;

01 tay cầm đứng, màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 tay cầm ba khúc màu đen, làm giá đỡ cho camera do sử dụng vào việc phạm tội. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 08 ngày 05-8-2021 và số: 09 ngày 12-8-2021 trả lại cho ông Võ Công C số tiền 550.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo F11 Pro; ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 16 ngày 14-7-2022 trả lại cho Nguyễn Văn S: 01 ống nhòm; 01 đèn; 01 camera nhãn hiệu SJCAM; 01 camera nhãn hiệu OSMO ACTION; 01 remote màu đen có 02 nút bấm; 03 cục pin màu đen; 01 thẻ nhớ màu đen dung lượng 4GB.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 170; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn S 12 (*Mười hai*) năm tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 02-8-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) bù đắp tổn thất tinh thần đối với ông Võ Công C (Đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Nông theo biên lai số: 0000145 ngày 24-8-2022).

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

3.1. Trả lại cho Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động Oppo A39 mặt sau màu đồng gắn sim số 0963489827.

3.2. Tịch thu 01 điện thoại di động Oppo A5; 01 camera nhãn hiệu Magic màu xám; 01 tay cầm đứng, màu đen; 01 tay cầm ba khúc màu đen, làm giá đỡ cho camera.

3.3. Chấp nhận các ngày 14-7-2022, ngày 05-8-2021 và ngày 12-8-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ban hành các quyết định xử lý vật chứng và số 16, 08, 09.

*(Các vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02-8-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lương Đức Dương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi*



*hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ GDKT I);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ CSĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Các bị hại;
- UBND xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;
- Lưu: Tòa Hình sự, Tổ Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Đức Dương**